VIETNAM REPORT
Phòng 205, Biệt thự E, Khu Villas Thành Công, số 3 phố Thành Công, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
024 3516 0138 * 086 936 7871
rd@vietnamreport.net * 024 3514 0805
http://vietnamreport.net.vn/ * https://toptenvietnam.vn/

PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP

(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty uy tín ngành Xây dựng năm 2026)

Vietnam Report cam kết Phiếu hỏi chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin. Kính mong Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 27/02/2026.**

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!

Quý Doanh nghiệp vui lòng quét mã QR để tải bản mềm (nếu cần):

A - THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. **Tên doanh nghiệp:** .....
2. **Mã số thuế:** .....
3. **Lĩnh vực kinh doanh chính**

Lĩnh vực		**Tỷ trọng doanh thu trong năm 2025 (%)**
Nhà thầu xây dựng:		
- Nhà thầu nhà ở	☐	
- Nhà thầu công nghiệp	☐	
- Nhà thầu thương mại	☐	
- Nhà thầu hạ tầng	☐	
Nhà thầu cơ điện	☐	
Tư vấn thiết kế nội thất, hạ tầng	☐	
Khác:.....	☐	

4. **Thông tin tài chính**

(Các công ty niêm yết có thể bỏ qua nếu thông tin đã công khai)

Chỉ tiêu (Đơn vị: triệu đồng)	**Năm 2024**	**Năm 2025**
Tổng tài sản		
Vốn chủ sở hữu		
Tổng doanh thu*		
Lợi nhuận trước thuế		
Lợi nhuận sau thuế		

(*) Tổng doanh thu được tính bằng tổng các khoản doanh thu thu về của Công ty (không bao gồm các khoản giảm trừ)

5. So với năm 2024, một số chỉ tiêu sau của Quý Doanh nghiệp thay đổi như thế nào trong năm 2025?

Chỉ tiêu	Giảm đi đáng kể	Giảm đi một chút	Cơ bản ổn định	Tăng lên một chút	Tăng lên đáng kể
Tổng chi phí	□	□	□	□	□
Số lượng dự án trúng thầu	□	□	□	□	□
Số lượng dự án triển khai	□	□	□	□	□
Tổng giá trị backlog	□	□	□	□	□

6. Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu sau so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2025 của Quý Doanh nghiệp?

Chỉ tiêu	Dưới 75%	Từ 75% – dưới 100%	Hoàn thành 100%	Trên 100% - 125%	Trên 125%
Tổng doanh thu	□	□	□	□	□
Tổng lợi nhuận trước thuế	□	□	□	□	□

7. Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là động lực đóng góp nhiều nhất vào kết quả kinh doanh trong 12 tháng qua và 12 tháng tiếp theo? (*Vui lòng chọn <u>TỐI ĐA 3</u> yếu tố cho mỗi giai đoạn*)

	12 tháng qua	**12 tháng tới**
Cải cách thể chế, môi trường pháp lý	□	□
Khả năng huy động vốn và quản trị tài chính	□	□
Đầu tư công & các dự án hạ tầng	□	□
Sự phục hồi của thị trường bất động sản	□	□
Dòng vốn FDI	□	□
Tốc độ đô thị hóa	□	□
Mở rộng thị trường / Đa dạng hóa hoạt động kinh doanh	□	□
Ứng dụng công nghệ & chuyển đổi số	□	□
Thương hiệu & uy tín trên thị trường	□	□
Chất lượng nguồn nhân lực	□	□
Mạng lưới đối tác & hệ sinh thái	□	□
Khác (vui lòng ghi rõ ……)	□	□

8. <u>TOP 3</u> khó khăn cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp là gì?

□ Biến động giá vật liệu xây dựng
□ Chậm thanh toán, nợ đọng từ chủ đầu tư
□ Khó tiếp cận vốn, tín dụng
□ Tiến trình cấp phép, phê duyệt dự án chậm, phức tạp
□ Hành lang pháp lý chưa đồng bộ & Áp lực tuân thủ quy định mới
□ Cạnh tranh gay gắt, giảm biên lợi nhuận
□ Vướng mắc giải phóng mặt bằng
□ Giải ngân vốn đầu tư công chậm
□ Chi phí lao động gia tăng
□ Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu
□ Các yêu cầu, quy định liên quan đến bảo vệ môi trường
□ Nhu cầu thị trường yếu

□ Ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết, dịch bệnh

□ Khác (vui lòng ghi rõ) ……..…

9. Quý Doanh nghiệp hiện có gặp khó khăn liên quan đến thiếu vốn lưu động không?

□ Có

□ Không

10. Giải pháp chính mà Quý doanh nghiệp thực hiện để đối phó với tình trạng thiếu hụt dòng tiền là gì? ***(Vui lòng chọn tối đa 3 giải pháp)***

□ Vay vốn từ các ngân hàng thương mại

□ Vay vốn các các công ty tài chính/ quỹ đầu tư

□ Vay vốn từ cá nhân

□ Tăng vốn chủ sở hữu (thêm cổ đông mới/ tăng vốn của cổ đông cũ)

□ Đàm phán với bên cho vay

□ Phát hành trái phiếu doanh nghiệp

□ Giảm chi phí hoạt động

□ Không gặp vấn đề thiếu hụt dòng tiền

□ Khác (vui lòng ghi rõ) ……

11. Quý Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về khả năng tiếp cận vốn trong năm 2026 so với năm trước?

□ Dễ dàng hơn nhiều

□ Dễ dàng hơn một chút

□ Không thay đổi

□ Khó khăn hơn một chút

□ Khó khăn hơn nhiều

B - CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP

12. <u>TOP 3</u> mục tiêu chiến lược của Quý Doanh nghiệp trong năm 2026 là gì?

□ Mở rộng thị trường, dự án mới

□ Củng cố năng lực tài chính và dòng tiền

□ Cải thiện hiệu quả hoạt động, năng lực thiết kế, thi công

□ Hiện đại, chuẩn hóa quy trình hoạt động và quản trị

□ Phát triển theo hướng xanh và bền vững

□ Nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quản trị rủi ro

□ Nâng cao hình ảnh, uy tín thương hiệu

□ Khai thác cơ hội từ đầu tư công / chính sách

□ Khác (vui lòng ghi rõ) ……

13. Đâu là các giải pháp ưu tiên trong năm 2026 để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp? ***(Vui lòng chọn TỐI ĐA 3 phương án)***

□ Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy

□ Đa dạng hóa nguồn vốn, phương thức huy động vốn

□ Hợp tác, liên danh chiến lược

□ Đẩy mạnh marketing, PR

□ Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực

□ Chuyển đổi số & Ứng dụng công nghệ

□ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ

□ Thực thi ESG

□ Khác (vui lòng ghi rõ) ……

14. Mục tiêu chính khi Quý Doanh nghiệp hợp tác, liên kết chiến lược là gì? *(Vui lòng chọn 1 phương án)*

□ Tiếp cận công nghệ và quản trị tiên tiến

□ Mở rộng quy mô và thị trường

□ Chia sẻ rủi ro và nguồn lực

□ Nâng cao năng lực hoạt động

□ Tăng khả năng trúng thầu dự án lớn

□ Huy động vốn và bảo lãnh tài chính

□ Khác (Vui lòng ghi rõ) ……

15. Trong năm 2025, Quý Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ở thị trường nước ngoài không?

□ Có

□ Không

Nếu có, thị trường quốc tế chính mà Quý Doanh nghiệp hoạt động là:

□ Đông Nam Á

□ Đông Bắc Á

□ Trung Đông

□ Châu Âu

□ Châu Mỹ

□ Châu Phi

□ Châu Úc

16. Quý Doanh nghiệp có kế hoạch hoạt động ở thị trường quốc tế trong vòng 1-3 năm tới không?

□ Có □ Chưa có kế hoạch

17. Quý Doanh nghiệp đánh giá tiềm năng của việc mở rộng sang thị trường quốc tế trong lĩnh vực xây dựng hiện nay như thế nào?

Rất thấp **Rất cao**

1	2	3	4	5
□	□	□	□	□

C - CHÍNH SÁCH VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

18. So với cùng kỳ năm trước, Quý doanh nghiệp đánh giá khung pháp lý, thủ tục hành chính hiện hành đối với lĩnh vực xây dựng đã thay đổi như thế nào?

□ Cải thiện rõ rệt

□ Có cải thiện nhất định ở một số khía cạnh

□ Chưa có thay đổi đáng kể

□ Có xu hướng phức tạp hơn

□ Không rõ

19. Quý Doanh nghiệp đánh giá mức độ phù hợp của đơn giá định mức xây dựng trong các dự án đầu tư công hiện tại như thế nào?

Chưa phù hợp, cần điều chỉnh **Rất phù hợp**

1 □ 2 □ 3 □ 4 □ 5 □

20. Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là nguyên nhân chính gây ra các khó khăn về pháp lý trong hoạt động xây dựng hiện nay?

□ Quy định pháp luật chồng chéo, thiếu thống nhất
□ Văn bản hướng dẫn chậm, thiếu rõ ràng
□ Thường xuyên thay đổi quy định
□ Cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương
□ Thủ tục kéo dài, nhiều bước trung gian
□ Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chưa rõ ràng
□ Thiếu cơ chế đối thoại, tháo gỡ kịp thời
□ Khác (vui lòng ghi rõ) ……

21. Quý Doanh nghiệp đánh giá như thế nào về môi trường đầu tư, kinh doanh của các lĩnh vực sau trong năm 2026 so với năm 2025?

Lĩnh vực	Tốt hơn rất nhiều	Tốt hơn một chút	Không thay đổi	Xấu hơn một chút	Xấu hơn rất nhiều
Nhà ở (nhà, chung cư, biệt thự…)	□	□	□	□	□
Thương mại (văn phòng, trung tâm thương mại…)	□	□	□	□	□
Công nghiệp (nhà xưởng, kho bãi, KCN…)	□	□	□	□	□
Hạ tầng (cầu, đường, sân bay, nhà ga, bến cảng…)	□	□	□	□	□
Năng lượng và tiện ích (điện, nước…)	□	□	□	□	□
Tư vấn, thiết kế XD, giao thông & nội thất	□	□	□	□	□

22. Đánh giá của Quý Doanh nghiệp về triển vọng chung của thị trường Xây dựng Việt Nam?

	Rất tiêu cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Rất tích cực
Trong năm 2026	□	□	□	□	□
Trong 2-3 năm tới	□	□	□	□	□

23. Theo Quý Doanh nghiệp, trong thời gian tới, Chính phủ cần ưu tiên thực hiện các chính sách nào nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp trong ngành Xây dựng? ***(Vui lòng chọn TỐI ĐA 3 phương án)***

□ Hoàn thiện, đồng bộ hành lang pháp lý và hướng dẫn thi hành
□ Rút gọn, chuẩn hóa quy trình thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ
□ Tăng tốc giải ngân đầu tư công
□ Chính sách tín dụng ưu đãi cho DN
□ Hỗ trợ giãn – giảm thuế
□ Minh bạch cơ chế giá, điều chỉnh định mức, đơn giá xây dựng sát thực tế
□ Bình ổn giá vật liệu xây dựng
□ Hỗ trợ chuyển đổi số & đổi mới công nghệ
□ Phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng
□ Hoàn thiện khung pháp lý về xây dựng xanh, bền vững
□ Tăng cường minh bạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu
□ Hỗ trợ DN tham gia chuỗi cung ứng và liên kết ngành
□ Hỗ trợ xúc tiến, mở rộng thị trường
□ Khuyến nghị khác (Vui lòng ghi rõ)
…..……...……..

D - CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

24. Quý Doanh nghiệp đang ở giai đoạn nào trong quá trình chuyển đổi số?

□ Chưa bắt đầu
□ Đang nghiên cứu và lập kế hoạch

□ Bắt đầu triển khai thử nghiệm

□ Đang triển khai rộng rãi trong các hoạt động chính

□ Hoàn thành chuyển đổi số và đang tối ưu hóa, tích hợp công nghệ một cách toàn diện, đồng bộ

25. Mức độ ứng dụng công nghệ của Quý Doanh nghiệp hiện như thế nào?

	Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất Cao
Ứng dụng công nghệ nói chung	□	□	□	□	□
Mô hình thông tin công trình (BIM)	□	□	□	□	□
Phần mềm quản lý dự án	□	□	□	□	□
Công nghệ khảo sát, đo đạc, trắc địa số (drone, 3D scanning…)	□	□	□	□	□
Thực tế ảo (VR)/ thực tế tăng cường (AR)	□	□	□	□	□
Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	□	□	□	□	□
Công cụ Trí tuệ nhân tạo (AI)	□	□	□	□	□
Tự động hóa quy trình bằng robot (RPA)	□	□	□	□	□
IoT, cảm biến giám sát công trình và thiết bị	□	□	□	□	□
Khác (Vui lòng ghi rõ): ……	□	□	□	□	□

26. Việc thực thi và đáp ứng tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có ảnh hưởng đến việc giành được hợp đồng của Quý Doanh nghiệp không?

□ Có □ Không □ Không rõ

27. Đâu là mô tả đúng nhất về tình hình cam kết ESG hiện tại của Quý doanh nghiệp?

□ Không đặt ra cam kết ESG/ chưa có kế hoạch cụ thể

□ Đang ở giai đoạn lập kế hoạch

□ Đã lập kế hoạch và triển khai một phần cam kết ESG

□ Đã lập kế hoạch và triển khai toàn diện cam kết ESG

28. Nếu Quý Doanh nghiệp đã và đang triển khai kế hoạch thực hiện cam kết ESG, đâu là yếu tố được ưu tiên trong chiến lược phát triển bền vững?

(Vui lòng đánh số xếp hạng từ 1-3 với thứ tự 1 là mức độ ưu tiên cao nhất)

	Môi trường (Environment)	Xã hội (Social)	Quản trị doanh nghiệp (Governance)
Mức độ ưu tiên			

E - ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU

Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là các Công ty tiêu biểu nhất trong ngành Xây dựng hiện nay?

1. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Nhà thầu xây dựng** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu xây dựng	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		

5		
6		
7		
8		
9		
10		

2. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Nhà thầu nhà ở** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu nhà ở	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		
5		

3. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Nhà thầu công nghiệp** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu công nghiệp	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		
5		

4. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Nhà thầu thương mại** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu thương mại	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		
5		

5. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **5 Nhà thầu hạ tầng** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu hạ tầng	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		

4		
5		

6. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Nhà thầu cơ điện (M&E)** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Nhà thầu cơ điện (M&E)	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

7. Quý Doanh nghiệp vui lòng kể tên **10 Công ty Tư vấn, thiết kế nội thất, hạ tầng (xây dựng, giao thông,…)** mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất

Thứ tự	Tên Công ty Tư vấn, thiết kế nội thất, hạ tầng	Tên công trình, dự án tiêu biểu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU

Họ và tên: ……..…….

Bộ phận làm việc: ……

Số điện thoại liên lạc: ……..

Email: …….…….

....., ngày….. tháng….. năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Doanh nghiệp!